|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2023/NQ-HĐND | *Kon Tum, ngày tháng năm 2023* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất, dịch vụ thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

**KHÓA XII KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia (Sau đây viết tắt là Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022);*

*Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia (Sau đây viết tắt là Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023);*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số …./BC-UBND ngày ….. tháng …. năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp thu, giải trình ý kiến thảo luận của các Tổ đại biểu, thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị (sau đây gọi là hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị); thực hiện một (01) dự án, phương án sản xuất, dịch vụ của cộng đồng (sau đây gọi là hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và hỗ trợ phát triển sản xuất, dịch vụ của cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

**Điều 2. Định mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước**

1.Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị

Hỗ trợ không quá 80% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn đặc biệt khó khăn; không quá 70% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khó khăn; không quá 50% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia.

2.Hỗ trợ phát triển sản xuất, dịch vụ cộng đồng

Hỗ trợ không quá 95% tổng kinh phí thực hiện một (01) dự án, phương án trên địa bàn đặc biệt khó khăn; không quá 80% tổng kinh phí thực hiện một (01) dự án, phương án trên địa bàn khó khăn; không quá 60% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, phương án trên các địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Mức hỗ trợ cụ thể từ vốn ngân sách nhà nước thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; thực hiện một (01) dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng do cơ quan phê duyệt dự án, phương án quyết định nhưng không vượt quá mức hỗ trợ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

**Điều 3**. **Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XII Kỳ họp .... thông qua ngày ..... tháng .....năm .... và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  - Chính phủ;  - Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;  - Bộ Tư pháp *(Cục Kiểm tra VBQPPL);*  - Bộ Tài chính;  - Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;  - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Bộ Thông tin và Truyền thông;  - Bộ Xây dựng  - Thường trực Tỉnh ủy;  - Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;  - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;  - Ủy ban nhân dân tỉnh;  - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;  - Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;  - Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;  - Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;  - Thường trực HĐND-UBND các huyện, thành phố;  - Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;  - Văn phòng UBND tỉnh;  - Đài phát thanh-Truyền hình tỉnh;  - Báo Kon Tum;  - Công báo tỉnh;  - Cổng Thông tin-điện tử tỉnh;  - Lưu: VT-CTHĐ. | **CHỦ TỊCH** |